



Số: 52...../2023/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



- Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 2 năm 2023.
- Thời gian thử nghiệm: từ ngày 22/2/2023 đến ngày 27/2/2023.
- Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $68 \pm 10\%$.
- Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
- Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường ☒ Gửi phòng thử nghiệm ☐
- Vị trí lấy mẫu (TT₁₁) Tại bể thu gom nước thải trước khi đi vào hệ thống xử lý, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}53'38,6''$ (Đ) ; $18^{\circ}17'40,9''$ (B);
- Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2017	$^{\circ}\text{C}$	29,7
2	Mùi ⁽¹⁾	Cảm quan	-	Khó chịu
3	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	6,9
4	Ôxy hoà tan (DO) ⁽¹⁾	TCVN 3725:2016	mg/l	1,2
5	BOD ₅ (20 $^{\circ}\text{C}$)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	454
6	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	720
7	Chất rắn lơ lửng (SS)	TCVN 6625:2000	mg/l	286
8	Sunfua (H ₂ S)	SMEWW 4500.S ²⁻ . S:2017	mg/l	5,6
9	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	29,8
10	Tổng nitơ	TCVN 6638:2000	mg/l	60
11	Tổng photpho	SMEWW 4500-P .B&E:2017	mg/l	7,5
12	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	25.000
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,3
14	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P)	SMEWW 4500-P E:2017	mg/l	5,0

Ghi chú:

-(1): Phép thử đo tại hiện trường;

-Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QA/QC

KIỂM TRA

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Thúy

Nguyễn Đình Nam



Trần Ngọc Sơn



Số: 53...../2023/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
 CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI**



- Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 2 năm 2023.
- Thời gian thử nghiệm: từ ngày 22/2/2023 đến ngày 27/2/2023.
- Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 5^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $68 \pm 10\%$.
- Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
- Lấy mẫu: Tổ quan trắc hiện trường ☒ Gửi phòng thử nghiệm ☐
- Vị trí lấy mẫu (TT₁₂) Tại cống thoát nước thải sau khi qua hệ thống xử lý nước thải, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}53'38,4''$ (Đ); $18^{\circ}17'40,1''$ (B).
- Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Nhiệt độ ⁽¹⁾	SMEWW 2550B:2017	$^{\circ}\text{C}$	24,7
2	Mùi ⁽¹⁾	Cảm quan	-	Không mùi
3	pH ⁽¹⁾	TCVN 6492:2011	-	7,1
4	Ôxy hoà tan (DO) ⁽¹⁾	TCVN 3725:2016	mg/l	5,9
5	BOD ₅ (20 $^{\circ}\text{C}$)	TCVN 6001-1:2008	mg/l	8,7
6	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/l	16
7	Chất rắn lơ lửng (SS)	TCVN 6625:2000	mg/l	18
8	Sunfua (H ₂ S)	SMEWW 4500.S ²⁻ . S:2017	mg/l	<0,05
9	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/l	0,30
10	Tổng Nito	TCVN 6638:2000	mg/l	16
11	Tổng photpho	SMEWW 4500-P .B&E:2017	mg/l	2,2
12	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100ml	<1,8
13	Nitrat (NO ₃ ⁻ -N)	TCVN 6180:1996	mg/l	15,4
14	Photphat (PO ₄ ³⁻ -P)	SMEWW 4500-P E:2017	mg/l	1,6

Ghi chú:

-(1): Phép thử đo tại hiện trường;

- Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.
 Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QA/QC

KIỂM TRA

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Thúy

Nguyễn Đình Nam



Trần Ngọc Sơn



Số:.....51...../2023/QTMT/QTĐK

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
CHẤT LƯỢNG KHÍ THẢI**

1. Thời gian lấy mẫu: Ngày 21 tháng 2 năm 2023.
2. Thời gian thử nghiệm: từ ngày 22/2/2023 đến ngày 27/2/2023.
3. Điều kiện môi trường thử nghiệm: Nhiệt độ: $20 \pm 50^{\circ}\text{C}$; Độ ẩm: $68 \pm 10\%$.
4. Mục đích lấy mẫu: Lập Báo cáo quan trắc môi trường đợt 1 năm 2023 tại Nhà máy bia Sài Gòn - Hà Tĩnh của Công ty TNHH MTV bia Sài Gòn - Hà Tĩnh.
5. Mẫu được lấy tại: Tổ quan trắc Hiện trường ☒ Gửi Phòng thí nghiệm ☐
6. Vị trí lấy mẫu: (KT₁₀) Tại ống khói lò hơi, điểm lấy mẫu có tọa độ: $105^{\circ}53'41,3''$ (Đ); $18^{\circ}17'46,8''$ (B)
7. Kết quả phân tích:

TT	Thông số phân tích	Phương pháp/thiết bị	Đơn vị đo	Kết quả
1	Lưu lượng	US EPA Method 2	m ³ /h	27.733
2	Bụi tổng	US EPA Method 5	mg/Nm ³	176
3	Cacbon monoxit (CO)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	293
4	Lưu huỳnh đioxit, (SO ₂)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	425
5	Nitơ oxit (NO _x) (tính theo NO ₂)	SOP.HT.07.61	mg/Nm ³	163

Ghi chú:

- Không trích sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm QT TN&MT Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QA/QC

KIỂM TRA

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Lệ Thúy

Nguyễn Đình Nam

Trần Ngọc Sơn

